



Tháng 06/2026
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ, Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/5/2026 của Bộ Tài chính về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	TNCN
<u>2</u>	Công văn số 7257/BTC-CST ngày 29/05/2026 của Bộ Tài chính ban hành Bản giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân.	TNCN
<u>3</u>	Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/05/2026 Bộ Tài chính đã ban hành về thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan.	TNCN
<u>4</u>	Công văn 4021/CV-NVT ngày 16/06/2026 của Cục thuế ban hành về việc hướng dẫn kê khai tờ khai thuế TNCN từ tiền lương tiền công theo Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP.	TNCN
<u>5</u>	Công văn số 4128/TPHCM-QLDN3 ngày 21/4/2026 của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.	TNDN

Nội dung

- | | | |
|-----------|--|------|
| <u>6</u> | Công văn số 5335/TNI-QLDN1 ngày 02/06/2026 do Thuế Tỉnh Tây Ninh ban hành về ưu đãi Thuế TNDN. | TNDN |
| <u>7</u> | Công văn 3896/CT-CS ngày 11/06/2026 của Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) mới thành lập có quy mô nhỏ và vừa được miễn thuế TNDN 03 năm đầu. | TNDN |
| <u>8</u> | Công văn 1527/AGI-NVDTP ngày 19/06/2026 của Thuế tỉnh An Giang về việc doanh nghiệp sử dụng không hợp pháp hóa đơn thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN. | TNDN |
| <u>9</u> | Công văn số 3512 /CT - CS ngày 29/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp. | TNDN |
| <u>10</u> | Công văn số 5332/TNI-QLDN1 ngày 02/06/2026 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh ban hành hướng dẫn về thuế TNDN trong hoạt động chuyển nhượng vốn. | TNDN |
| <u>11</u> | Công văn số 3470/CT-CS ngày 28/05/2026 do Cục Thuế ban hành về thuế GTGT. | GTGT |

Nội dung

- | | | |
|------------------|--|-------|
| <u>12</u> | Công văn số 4195/CT-CS ngày 23/06/2026 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT. | GTGT |
| <u>13</u> | Công văn số 3546/CT-CS, ngày 29/05/2026 của Cục Thuế về Chính sách thuế GTGT đối với gỗ sơ chế thông thường. | GTGT |
| <u>14</u> | Công văn số 3475/CT-CS ngày 28/5/2026 của Cục Thuế về hướng dẫn mới về thuế GTGT đối với dịch vụ lữ hành quốc tế. | GTGT |
| <u>15</u> | Công văn số 3514/CT-CS ngày 29/05/2026 do Cục Thuế ban hành về hóa đơn, chứng từ. | GTGT |
| <u>16</u> | Công văn 8879/HYE-QLDN2 ngày 10/6/2026, Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành hướng dẫn xuất hóa đơn hàng hóa để tặng. | GTGT |
| <u>17</u> | Công văn 3422/CT-NVT ngày 27/5/2026 của Cục thuế hướng dẫn xử lý trường hợp cá nhân được cấp nhiều mã số thuế và cập nhật số định danh cá nhân theo Thông tư 86/2024/TT-BTC. | OTHER |

Nội dung

- | | | |
|------------------|--|-------|
| <u>18</u> | Công văn số 286/TCS8-NVDTPC ngày 27/5/2026 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc tra cứu thông báo tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế. | OTHER |
| <u>19</u> | Từ 01/07/2026 không được nộp báo cáo tài chính bổ sung cho các năm 2020 trở về trước. | OTHER |
| <u>20</u> | Công văn 3870/CT-CS Ngày 10/6/2026 của Cục Thuế ban hành về nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. | OTHER |
| <u>21</u> | Quyết định số 1052/QĐ-SNV ngày 09/6/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội ban hành về việc thực hiện một số thủ tục hành chính và nhiệm vụ quản lý liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội. | OTHER |
| <u>22</u> | Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026. | OTHER |

Nội dung

- | | | |
|------------------|---|--------------|
| <u>23</u> | Nghị quyết 34/2026/NQ-CP ngày 30/6/2026 do Chính phủ ban hành về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay | OTHER |
| <u>24</u> | Thông báo 499/TB-BTC ngày 20/6/2026 của Bộ Tài chính ban hành về ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp. | OTHER |

1 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ, Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/5/2026 của Bộ Tài chính về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính như sau:

Theo các quy định mới, doanh nghiệp và tổ chức trả thu nhập phát sinh nghĩa vụ khấu trừ thuế TNCN trong các tháng 4, 5 và 6 năm 2026 sẽ thực hiện kê khai theo quý thay vì kê khai theo tháng như trước đây.

- Tờ khai thuế TNCN phát sinh trong tháng 4/2026, tháng 5/2026 và tháng 6/2026 sẽ được tổng hợp và kê khai trên tờ khai quý II/2026;
- Người nộp thuế không phải lập và nộp tờ khai thuế TNCN theo tháng đối với kỳ tháng 5/2026 và tháng 6/2026;
- Hệ thống khai thuế điện tử sẽ không tiếp nhận hồ sơ khai thuế TNCN theo tháng kể từ kỳ tính thuế tháng 4/2026.

1 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

Xử Lý Trường Hợp Đã Nộp Tờ Khai Tháng 4/2026

Hiện nay, cơ quan thuế chưa ban hành hướng dẫn chi tiết về phương thức xử lý đối với các hồ sơ khai thuế tháng 4/2026 đã được hệ thống thuế điện tử tiếp nhận trước thời điểm chuyển đổi sang hình thức kê khai theo quý.

Do đó, doanh nghiệp cần chủ động theo dõi các văn bản hướng dẫn, thông báo và chỉ đạo từ cơ quan thuế để kịp thời thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hồ sơ (nếu có), bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật về quản lý thuế.

2 Tiếp thu ý kiến đối với dự thảo nghị định thực hiện Luật Thuế TNCN

Công văn số 7257/BTC-CST ngày 29/05/2026 của Bộ Tài chính ban hành Bản giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân:

Trong đó, Bộ Tài chính giải trình một số nội dung đáng chú ý:

Đối với đề xuất nâng mức miễn thuế đối với tiền ăn giữa ca, ăn trưa từ 1,2 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng/người/tháng hoặc áp dụng cơ chế điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI), Bộ Tài chính cho biết mức 1,2 triệu đồng/tháng đã được tính toán trên cơ sở biến động thu nhập, chi tiêu xã hội và CPI. Đồng thời, trường hợp người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới hình thức trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn hoặc cấp phiếu ăn thì khoản chi này tiếp tục không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

2 Tiếp thu ý kiến đối với dự thảo nghị định thực hiện Luật Thuế TNCN

Đối với đề xuất hướng dẫn thu thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng vàng miếng, Bộ Tài chính cho biết Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 đã quy định thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần và giao Chính phủ quy định ngưỡng giá trị vàng miếng chịu thuế, thời điểm áp dụng và điều chỉnh thuế suất. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan chức năng đang xây dựng cơ chế quản lý thị trường vàng và đề án sản giao dịch vàng, do đó chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý và điều kiện quản lý để triển khai việc thu thuế. Vì vậy, dự thảo Nghị định chưa quy định chi tiết về thu thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vàng miếng, việc áp dụng sẽ được nghiên cứu, hoàn thiện khi các điều kiện quản lý thị trường vàng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nhìn chung, Công văn 7257/BTC-CST tập trung giải trình, làm rõ cơ sở xây dựng các quy định trong dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân, đồng thời tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

3 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/05/2026 Bộ Tài chính đã ban hành về thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan.

Trước đây theo Quyết định 1474/QĐ-BTC năm 2025 thủ tục hành chính nộp tờ khai 05 KK TNCN Khai thuế thu nhập cá nhân tháng/quý của tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với tiền lương, tiền công thực hiện theo mã TTHC [2.002235].

Tuy nhiên, Ngày 08/05/2026 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 1109/QĐ-BTC năm 2026 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan.

Cụ thể, tại mục 6 Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 1109/QĐ-BTC năm 2026 quy định:

"6. Khai thuế thu nhập cá nhân quý của tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với tiền lương, tiền công (Mã số TTHC 2.002235)

3 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

- Trình tự thực hiện:

- o Bước 1:

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có phát sinh khấu trừ thuế chuẩn bị hồ sơ khai thuế, gửi đến cơ quan Thuế. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế. Nếu ngày cuối cùng trùng ngày nghỉ lễ, hạn cuối cùng được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

...."

Theo đó, việc kê khai thuế TNCN theo tháng đối với Tờ khai mẫu 05/KK-TNCN đã được chuyển sang thực hiện theo quý. Như vậy, từ quý 2/2026 trở đi (tháng 4, 5, 6/2026 trở đi), doanh nghiệp không cần phải thực hiện khai thuế TNCN theo tháng mà chuyển sang khai theo quý và nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo theo quy định.

4 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

Công văn 4021/CV-NVT ngày 16/06/2026 của Cục thuế ban hành về việc hướng dẫn kê khai tờ khai thuế TNCN từ tiền lương tiền công theo Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/04/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Căn cứ quy định tại Mục D - Lĩnh vực thuế, Phụ lục 1.9 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP thì kể từ ngày 15/4/2026 (ngày Nghị quyết có hiệu lực), người nộp thuế (NNT) sẽ chuyển từ kê khai theo Tháng sang kê khai theo Quý khi kê khai các tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) từ tiền lương, tiền công (tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN, 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC).

Ngày 19/5/2026, Cục Thuế đã thực hiện nâng cấp các ứng dụng thuế điện tử để chặn không tiếp nhận đối với các tờ khai 02/KK-TNCN, 05/KK-TNCN kê khai theo tháng có kỳ tính thuế từ tháng 4/2026 trở đi.

4 Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thuế TNCN

Thực hiện quy định tại Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP về kỳ kê khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và chủ trương về đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho NNT, Cục Thuế hướng dẫn như sau:

(1) Hướng dẫn NNT được giao quản lý thực hiện kê khai tờ khai thuế TNCN (mẫu số 02/KK-TNCN, 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC) theo quý kể từ kỳ tính thuế quý 2/2026 theo quy định tại Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP;

(2) Đối với NNT đã được cơ quan thuế tiếp nhận và trả thông báo chấp nhận tờ khai tháng 4/2026, cơ quan thuế hướng dẫn NNT như sau:

- Khi thực hiện kê khai tờ khai quý 2/2026 thì NNT chỉ tổng hợp số liệu kê khai tương ứng với nghĩa vụ phát sinh của các tháng 5, 6/2026 và không tổng hợp nghĩa vụ đã kê khai của tờ khai tháng 4/2026 vào tờ khai quý 2/2026 để không bị tính trùng nghĩa vụ thuế. Trường hợp NNT phát hiện tờ khai thuế tháng 4/2026 có sai sót thì thực hiện kê khai bổ sung tờ khai thuế tháng 4/2026 theo quy định;
- NNT được nộp số thuế TNCN phát sinh trên tờ khai tháng 4/2026 (nếu có) theo thời hạn nộp của tờ khai quý 2/2026 (ngày 31/7/2026).

5 Ưu đãi thuế TNDN

Công văn số 4128/TPHCM-QLDN3 ngày 21/4/2026 của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng có vốn đầu tư nước ngoài thì không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN 03 năm đầu thành lập.

Nói cách khác, yếu tố "doanh nghiệp nhỏ và vừa" chỉ là một trong các điều kiện xem xét ưu đãi. Nếu doanh nghiệp có sự tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài và thuộc loại hình doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật đầu tư, doanh nghiệp sẽ không được áp dụng chính sách miễn thuế TNDN theo:

- Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15; và
- Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

6 Ưu đãi thuế TNDN

Công văn số 5335/TNI-QLDN1 ngày 02/06/2026 do Thuế Tỉnh Tây Ninh ban hành về ưu đãi Thuế TNDN:

Trường hợp nếu Công ty thực hiện dự án đầu tư mới và không thuộc các trường hợp không được hưởng ưu đãi theo dự án đầu tư mới theo quy định khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì thu nhập từ dự án đầu tư mới phát sinh tại khu công nghiệp thuộc địa bàn huyện Bến Lức (trừ các khoản thu nhập nêu tại Điểm a, b, c khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn (Khu công nghiệp) như sau: Được miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Áp dụng thuế suất thuế TNDN phổ thông theo quy định hiện hành (Công ty không được hưởng thuế suất ưu đãi).

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp Công ty không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

6 Ưu đãi thuế TNDN

Trường hợp dự án đầu tư đang hoạt động Công ty có bổ sung vốn, mở rộng quy mô sản xuất nếu đáp ứng điều kiện về mở rộng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì Công ty được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Công ty phải hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại để kê khai hưởng ưu đãi. Trường hợp Công ty không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Trường hợp Công ty có thu nhập từ dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ thì thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

6 Ưu đãi thuế TNDN

Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai và doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức ưu đãi thuế TNDN được hưởng để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 18 và Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật thì Công ty được quyền lựa chọn áp dụng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại căn cứ điều khoản chuyển tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội.

7 Ưu đãi thuế TNDN

Công văn 3896/CT-CS ngày 11/06/2026 của Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) mới thành lập có quy mô nhỏ và vừa được miễn thuế TNDN 03 năm đầu như sau:

Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng ưu đãi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định. Việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không áp dụng đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

Như vậy, theo nội dung Công văn 3896/CT-CS năm 2026 Cục Thuế chốt doanh nghiệp FDI đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn thuế TNDN 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

8 Ưu đãi thuế TNDN

Công văn 1527/AGI-NVDTP ngày 19/06/2026 của Thuế tỉnh An Giang về việc doanh nghiệp sử dụng không hợp pháp hóa đơn thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN:

Theo công văn, Cục Thuế tỉnh An Giang thống nhất với đề xuất của Thuế cơ sở 10 như sau:

- Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn không hợp pháp để hạch toán chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế sẽ không được hưởng ưu đãi thuế TNDN của năm tính thuế tương ứng.
- Bên cạnh việc không được áp dụng ưu đãi thuế, doanh nghiệp còn bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn theo quy định tại Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

9 Chính sách thuế TNDN

Công văn số 3512 /CT - CS ngày 29/5/2026 của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ quan thuế vừa có hướng dẫn liên quan đến việc kê khai sai thuế và nghĩa vụ nộp thuế:

Trường hợp kê khai sai dẫn đến thiếu thuế:

- Người nộp thuế phải nộp đủ số thuế thiếu và tiền chậm nộp theo quy định.
- Có thể bị xử phạt vi phạm hành chính tùy mức độ.
- Không bị xử phạt, không tính tiền chậm nộp nếu:
- Thực hiện đúng theo hướng dẫn hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nộp dần tiền thuế nợ:

- Được xem xét cho nộp dần tối đa 12 tháng.
- Phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.
- Nộp theo từng tháng và vẫn phải tính tiền chậm nộp phát sinh.

Doanh nghiệp cần chủ động rà soát kê khai thuế và làm việc với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn chi tiết.

Công văn số 5332/TNI-QLDN1 ngày 02/06/2026 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh ban hành hướng dẫn về thuế TNDN trong hoạt động chuyển nhượng vốn:

- Căn cứ tại điểm i khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP
- Căn cứ tại điểm m khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2026/TT-BTC

Trường hợp Doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng vốn dưới hình thức giao dịch tái cơ cấu sở hữu của các công ty trong nội bộ tập đoàn (bao gồm các giao dịch như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, hoán đổi cổ phần, góp vốn bằng cổ phần...) không làm thay đổi công ty mẹ tối cao của các bên tham gia có sở hữu trực tiếp, gián tiếp doanh nghiệp tại Việt Nam sau tái cơ cấu và không phát sinh thu nhập thì không phải chịu thuế TNDN tại Việt Nam.

11 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 3470/CT-CS ngày 28/05/2026 do Cục Thuế ban hành về thuế GTGT:

- Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:

Trường hợp cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết phát sinh từ ngày 01/07/2025 từ 300 triệu đồng trở lên nhưng chưa đủ 12 tháng liên tục hoặc 4 quý liên tục thì không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT.

Cục Thuế đang nghiên cứu trình Bộ Tài Chính có hướng dẫn về hồ sơ hoàn thuế của hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% tại dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- Về hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mở rộng:

Trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư mở rộng thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT thì hồ sơ hoàn thuế được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Công văn số 4195/CT-CS ngày 23/06/2026 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT:

Trường hợp dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động sản xuất, kinh doanh chính nhưng phải chấm dứt hoạt động thì cơ sở kinh doanh phải nộp lại số thuế giá trị gia tăng đã được hoàn của dự án đầu tư vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội

Công văn số 3546/CT-CS, ngày 29/05/2026 của Cục Thuế về Chính sách thuế GTGT đối với gỗ sơ chế thông thường:

Từ ngày 01/01/2026, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ mua bán sản phẩm gỗ rừng trồng chỉ qua sơ chế thông thường thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Đối với trường hợp mua rồi tiếp tục xử lý qua các công đoạn nhưng sản phẩm bán ra vẫn được xác định là gỗ rừng trồng chỉ qua sơ chế thông thường được áp dụng quy định trên. Việc xác định gỗ sơ chế thông thường thực hiện theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 84/2025/TT-BNNMT.

14 Hướng dẫn về thuế GTGT đối với du lịch lữ hành

Công văn số 3475/CT-CS ngày 28/5/2026 của Cục Thuế về hướng dẫn mới về thuế GTGT đối với dịch vụ lữ hành quốc tế:

Đối với tour du lịch nước ngoài trọn gói:

- Giá bán bao gồm vé máy bay, chi phí ở nước ngoài, hướng dẫn viên...
- Các khoản chi thực tế ở nước ngoài (có chứng từ hợp pháp) được trừ khỏi doanh thu tính thuế GTGT.
- Thuế GTGT đầu vào vẫn được kê khai và khấu trừ toàn bộ.

Về thuế suất 0% (vận tải quốc tế):

- Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.
- Lưu ý quy định thay đổi theo thời điểm:
 - o Trước 01/07/2025: áp dụng theo Thông tư 219/2013/TT-BTC
 - o Từ 01/07/2025: áp dụng theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP

Cơ quan thuế địa phương cần căn cứ hồ sơ thực tế và quy định từng thời kỳ để xử lý đúng thẩm quyền.

Công văn số 3514/CT-CS ngày 29/05/2026 do Cục Thuế ban hành về hóa đơn, chứng từ:

Trường hợp Công Ty thực hiện chương trình chiết khấu thương mại cuối kỳ theo sản lượng hoặc doanh thu hàng hóa bán ra cho khách hàng thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Bảng kê được lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh.

16 Hướng dẫn về việc xuất hóa đơn

Công văn 8879/HYE-QLDN2 ngày 10/6/2026, Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành hướng dẫn xuất hóa đơn hàng hóa để tặng như sau:

- Trường hợp tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị tặng kèm theo danh sách tặng. Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của Công ty, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm”.
- Trường hợp lập hóa đơn cho từng đối tượng nhận quà thì hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

17 Hướng dẫn xử lý trường hợp có nhiều mã số thuế

Công văn 3422/CT-NVT ngày 27/5/2026 của Cục thuế hướng dẫn xử lý trường hợp cá nhân được cấp nhiều mã số thuế và cập nhật số định danh cá nhân theo Thông tư 86/2024/TT-BTC:

Trong quá trình triển khai công tác quản lý đăng ký thuế, Cục Thuế nhận thấy một số cơ quan thuế còn gặp vướng mắc khi xử lý đối với trường hợp cá nhân đã được cấp nhiều hơn một mã số thuế (MST) và việc cập nhật số định danh cá nhân đối với các mã số thuế có thông tin chưa khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGDC). Để thống nhất thực hiện, Cục Thuế có ý kiến như sau

1. Về việc cá nhân đã được cấp nhiều hơn một mã số thuế

* Nguyên tắc thực hiện:

Đề nghị các cơ quan thuế thực hiện đúng, đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế. Một số nội dung cần lưu ý gồm:

- Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động tích hợp các MST có thông tin khớp đúng với CSDLQGDC vào số định danh cá nhân, hợp nhất dữ liệu thuế của người nộp thuế theo số định danh cá nhân.

17 Hướng dẫn xử lý trường hợp có nhiều mã số thuế

- Đối với các MST có thông tin chưa khớp đúng với CSDLQGDC (MST có trạng thái 10 “MST chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân”), người nộp thuế cần thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế để cập nhật số định danh cá nhân cho các MST này để được tích hợp đầy đủ dữ liệu thuế theo số định danh cá nhân.
- Cơ quan thuế không yêu cầu người nộp thuế thực hiện thủ tục đóng các MST đã cấp sau khi đã hoàn thành việc cập nhật thông tin số định danh cá nhân khớp đúng với CSDLQGDC. Các MST sau khi tích hợp vào số định danh cá nhân sẽ được xử lý theo hướng dẫn tại điểm 1.2 Công văn 3422/CT-NVT năm 2026.
- Sau khi MST đã được tích hợp vào số định danh cá nhân thì các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế, giấy tờ có giá trị pháp lý khác đã lập có sử dụng thông tin MST của cá nhân tiếp tục được sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thuế mà không phải điều chỉnh thông tin MST trên hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế sang số định danh cá nhân.

17 Hướng dẫn xử lý trường hợp có nhiều mã số thuế

2. Cách thức hợp nhất và xử lý trên Hệ thống thông tin quản lý thuế

- Việc hợp nhất đảm bảo không làm mất thông tin lịch sử, không làm sai lệch nghĩa vụ thuế đã phát sinh của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế.
- Sau khi hợp nhất, số định danh cá nhân là MST duy nhất của người nộp thuế để dùng trong các văn bản, thông báo, giao dịch giữa cơ quan thuế với người nộp thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Việc tổng hợp thông tin, bù trừ nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thực hiện theo số định danh cá nhân.

* Lưu ý dành cho cơ quan thuế:

Hệ thống thông tin quản lý thuế vẫn duy trì trường thông tin “Mã số thuế” do Hệ thống tự sinh để phục vụ xử lý các nghiệp vụ trong nội bộ ngành thuế (sau đây gọi là “MST nội bộ”). Trường hợp cá nhân đã được cấp nhiều hơn một MST và các MST đã được cập nhật thông tin số định danh cá nhân khớp đúng với CSDLQGDC, các MST đã cấp vẫn tồn tại trên Hệ thống và được xác định là “MST nội bộ”. Việc xử lý nghiệp vụ tại các “MST nội bộ” thực hiện theo nguyên tắc như sau:

- Hệ thống tự động đánh dấu 01 “MST nội bộ” để xác định cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, đồng thời sử dụng để hạch toán các nghĩa vụ thuế phát sinh kể từ sau thời điểm hợp nhất

18 Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh và hướng dẫn tra cứu thông báo

Công văn số 286/TCS8-NVDTPC ngày 27/5/2026 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc tra cứu thông báo tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế như sau:

Người nộp thuế cần chủ động kiểm tra tình trạng nghĩa vụ thuế của mình trước khi thực hiện các thủ tục xuất cảnh nhằm tránh phát sinh vướng mắc tại cửa khẩu hoặc sân bay.

04 Trường Hợp Bị Tạm Hoãn Xuất Cảnh Do Nợ Thuế

Căn cứ Điều 3 Nghị định 49/2025/NĐ-CP, các trường hợp thuộc diện bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế bao gồm:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh
- Cá nhân kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh khi: Số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và Khoản nợ thuế đã quá thời hạn nộp trên 120 ngày.
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thuộc diện bị tạm hoãn xuất cảnh khi: Doanh nghiệp có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và Khoản nợ thuế đã quá thời hạn nộp trên 120 ngày.
- Người nộp thuế ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh

18 Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh và hướng dẫn tra cứu thông báo

- Đối với trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoặc cá nhân kinh doanh đã ngừng hoạt động, tạm nghỉ kinh doanh hoặc không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký nhưng vẫn còn nghĩa vụ thuế chưa hoàn thành, cơ quan thuế có thể áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà không phụ thuộc vào số tiền nợ thuế.
- Người xuất cảnh để định cư hoặc người nước ngoài trước khi rời Việt Nam
- Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam nếu còn khoản nợ thuế quá hạn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế sẽ thuộc diện bị tạm hoãn xuất cảnh, không phụ thuộc vào giá trị khoản nợ hoặc thời gian nợ thuế.

Hướng Dẫn Tra Cứu Thông Báo Tạm Hoãn Xuất Cảnh Do Nợ Thuế

Để chủ động kiểm tra tình trạng nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh, người nộp thuế có thể thực hiện tra cứu theo một trong hai phương thức sau:

18 Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh và hướng dẫn tra cứu thông báo

Cách 1: Tra Cứu Trên Ứng Dụng eTax Mobile

- Bước 1: Tải và đăng nhập ứng dụng eTax Mobile bằng tài khoản thuế cá nhân.
- Bước 2: Chọn mục "Tra cứu thông báo" → "Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh".
- Trường hợp hệ thống không hiển thị thông báo liên quan, người nộp thuế hiện không thuộc diện bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo dữ liệu của cơ quan thuế.

Cách 2: Tra Cứu Trên Cổng Dịch Vụ Công Của Cơ Quan Thuế

- Bước 1: Truy cập Cổng Dịch vụ công của cơ quan thuế tại địa chỉ:
dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/login và đăng nhập với tư cách cá nhân.
- Bước 2: Chọn mục "Dịch vụ công" → "Công khai cưỡng chế nợ thuế".
- Bước 3: Chọn một trong các danh mục: Người nộp thuế có thông báo về xuất cảnh; hoặc Người nộp thuế có thông báo sẽ tạm hoãn xuất cảnh.
- Bước 4: Nhập đầy đủ thông tin theo yêu cầu, mã xác nhận và thực hiện tra cứu.

Nếu hệ thống trả về kết quả "Không tìm thấy kết quả phù hợp", người nộp thuế hiện không có thông báo tạm hoãn xuất cảnh hoặc chưa bị áp dụng biện pháp cưỡng chế này.

19 Nộp bổ sung báo cáo tài chính

Từ 01/07/2026 không được nộp báo cáo tài chính bổ sung cho các năm 2020 trở về trước?

Căn cứ theo khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý thuế 2019 quy định hồ sơ khai quyết toán thuế khi kết thúc năm, theo đó, báo cáo tài chính năm thuộc hồ sơ khai quyết toán thuế khi kết thúc năm.

Đồng thời, theo tiểu mục 7.2 Mục 7 Phụ lục I Nghị định 373/2025/NĐ-CP quy định hồ sơ quyết toán thuế TNDN, trong đó, có đề cập đến báo cáo tài chính năm như sau:

- Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí bao gồm:
 - Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán (03-8C/TNDN)
 - Phụ lục bảng kê chứng từ nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thu tiền theo tiến độ chưa bàn giao trong năm (03-9/TNDN)
 - Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập (trừ trường hợp không phải lập báo cáo tài chính theo quy định).
 - Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư ở nước ngoài, ngoài các hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp.

19 Nộp bổ sung báo cáo tài chính

- Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu bao gồm:
 - Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)
 - Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập (trừ trường hợp không phải lập báo cáo tài chính theo quy định)

Như vậy, từ những quy định trên có thể thấy báo cáo tài chính là một trong những loại hồ sơ khai thuế.

Tuy nhiên, Luật Quản lý thuế 2025 có hiệu lực từ 01/7/2026, riêng quy định tại Điều 13 và việc sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Điều 26 Luật Quản lý thuế 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, tại khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế 2025 quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế, từ ngày 01/07/2026 người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Do đó, thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN là 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ.

19 Nộp bổ sung báo cáo tài chính

Đồng thời, Luật Quản lý thuế 2025 không có quy định báo cáo tài chính năm là một trong những hồ sơ khai thuế. Tuy nhiên, theo Nghị định 373/2025/NĐ-CP thì báo cáo tài chính năm thuộc hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN.

Như vậy, theo Luật Quản lý thuế 2025 từ ngày 01/07/2026 vẫn được phép nộp báo cáo tài chính bổ sung cho các năm 2020 trở về trước. Tuy nhiên, sẽ không còn đủ điều kiện về thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định mới.

So với quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế 2019 khi người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

20 Nghĩa vụ nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Công văn 3870/CT-CS Ngày 10/6/2026 của Cục Thuế ban hành về nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia:

Trong quá trình triển khai Tiêu chuẩn tối thiểu Hành động 13 của BEPS về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CBCR), Việt Nam đã tham gia Thỏa thuận đa phương giữa các Nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CBC MCAA) từ ngày 03/01/2025 và hoàn thành các thủ tục thông báo theo quy định của Thỏa thuận để thiết lập quan hệ trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia với các quốc gia, vùng lãnh thổ đối tác.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia có hiệu lực với các quốc gia, vùng lãnh thổ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Công văn này.

20 Nghĩa vụ nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Đồng thời, tại điểm d khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định:

"Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giả giao dịch liên kết

...

5. Người nộp thuế có nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia:

...

d) Trường hợp người nộp thuế có Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú, Cơ quan thuế thực hiện trao đổi thông tin tự động theo cam kết tại các Thỏa thuận quốc tế về thuế của Việt Nam.

..."

...

20 Nghĩa vụ nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Để triển khai thống nhất cơ chế trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo các cam kết quốc tế của Việt Nam, Cục Thuế thông báo và hướng dẫn thực hiện như sau:

- Thông báo thông tin về hiệu lực của Thỏa thuận đa phương giữa các Nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbC MCAA) đối với Việt Nam và danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ đã thiết lập quan hệ trao đổi Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia có hiệu lực với Việt Nam theo Phụ lục kèm theo Công văn này.
- Đối với trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam có Công ty mẹ tối cao ở nước ngoài phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú và thuộc phạm vi trao đổi theo CBC MCAA với các quốc gia, vùng lãnh thổ quy định tại mục 1 Công văn này, cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động theo các thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên và không tiếp nhận Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia do người nộp thuế nộp bản giấy hoặc các hình thức khác.

Cục Thuế thông báo để Thuế tỉnh, thành phố, các Chi cục Thuế biết và triển khai thống nhất các nội dung liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định.

21 Hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến lao động nước ngoài

Quyết định số 1052/QĐ-SNV ngày 09/6/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội ban hành về việc thực hiện một số thủ tục hành chính và nhiệm vụ quản lý liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Theo đó, kể từ ngày 20/6/2026 đến hết ngày 31/12/2028, thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thủ tục liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh nằm ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn quản lý tại Hà Nội được phân định như sau:

1. Các thủ tục do UBND cấp xã, phường thực hiện

- Cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (miễn GPLĐ);
- Thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận miễn GPLĐ do UBND cấp xã đã cấp, cấp lại hoặc gia hạn trước đó.

21 Hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến lao động nước ngoài

2. Các thủ tục do Sở Nội vụ thành phố Hà Nội thực hiện

Sở Nội vụ thành phố Hà Nội trực tiếp tiếp nhận và xử lý các thủ tục sau:

- Cấp mới giấy phép lao động, giấy xác nhận miễn GPLĐ
- Thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận miễn GPLĐ với các trường hợp còn lại, ngoài phạm vi thu hồi của UBND cấp xã;
- Tiếp nhận thông báo của người sử dụng lao động theo khoản 4, khoản 5 Điều 9 và khoản 5 Điều 22 Nghị định 219/2025/NĐ-CP như:
 - o Người lao động nước ngoài thuộc một số trường hợp không phải làm thủ tục cấp giấy xác nhận miễn GPLĐ nhưng vẫn phải thông báo trước khi làm việc tại Việt Nam;

Người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động, giấy xác nhận miễn GPLĐ nhưng làm việc cho cùng một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố.

22 Hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế

Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026:

1. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Phải hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định
- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: Được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các Nghị định hướng dẫn liên quan.

2. Thời gian gia hạn

Thuế GTGT (bao gồm cả số thuế GTGT phải phân bổ, theo từng lần phát sinh):

- Tối đa 05 tháng.
- Kỳ tính thuế tháng 5/2026: chậm nhất là ngày 20/11/2026.
- Kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8, 9/2026: chậm nhất là ngày 21/12/2026.
- Kỳ tính thuế quý II/2026: chậm nhất là ngày 02/11/2026.
- Kỳ tính thuế quý III/2026: chậm nhất là ngày 30/12/2026.

22 Hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế

Lưu ý: Quy định này không áp dụng đối với số thuế GTGT khâu nhập khẩu.

Thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

- Tối đa 05 tháng.
- Các kỳ tính thuế được gia hạn cụ thể như quy định đối với thuế GTGT (tháng 5, tháng 6, 7, 8, 9/2026 và quý II, quý III/2026).

Thuế TNDN tạm nộp:

- Quý II/2026: gia hạn 03 tháng, chậm nhất ngày 02/11/2026.
- Quý III/2026: gia hạn 02 tháng, chậm nhất ngày 30/12/2026.

22 Hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế

Tiền thuê đất:

- Gia hạn 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026.
- Thời gian gia hạn là 05 tháng.
- Cụ thể: 50% số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ nhất năm 2026 được gia hạn, chậm nhất là ngày 02/11/2026.
- Quy định này áp dụng cả trường hợp người nộp thuế có nhiều quyết định/hợp đồng thuê đất và nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh.

22 Hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế

3. Trình tự gia hạn

- B1: kê khai và nộp hồ sơ khai thuế: Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế theo quy định nhưng chưa phải nộp số thuế phát sinh của các kỳ được gia hạn.
- B2: Gửi Văn bản đề nghị gia hạn
 - Người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (theo Mẫu tại Phụ lục II) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
 - Văn bản này được gửi một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ được gia hạn.
 - Phương thức nộp: điện tử, bản giấy trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc qua dịch vụ bưu chính.
 - Thời điểm nộp: cùng thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc quý) theo quy định hoặc chậm nhất là ngày 02/11/2026.

23 Thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, GTGT

Nghị quyết 34/2026/NQ-CP ngày 30/6/2026 do Chính phủ ban hành về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay.

Theo đó, Nghị quyết 34/2026/NQ-CP kéo dài thời hạn giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu như sau:

(1) Kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu tại Nghị quyết 25/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định 72/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026.

(2) Kéo dài thời hạn áp dụng về thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu và nhiên liệu bay tại Nghị quyết 19/2026/QH16 ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026 đối với thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết 19/2026/QH16.

23 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

- Điều khoản thi hành
 - o Nghị quyết 34/2026/NQ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 đến ngày 30/9/2026.
 - o Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng thực hiện theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
 - o Trường hợp cần điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

24 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

Thông báo 499/TB-BTC ngày 20/6/2026 của Bộ Tài chính ban hành về ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp.

Cụ thể, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng tại Phiếu trình số 162/PT ngày 18/6/2026 của Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ về việc triển khai ý kiến Kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cuộc làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, Bộ Tài chính thông báo để các đơn vị khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, trong đó về bộ máy, tổ chức như sau:

Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong; rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các tổ chức ngành dọc (thuế, hải quan, kho bạc, thống kê, bảo hiểm xã hội), báo cáo Bộ Chính trị xem xét việc sắp xếp các tổ chức ngành dọc này, bảo đảm tinh gọn, không trùng lắp, giảm tầng nấc trung gian.

24 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

Giao Cục Doanh nghiệp Nhà nước chủ trì, rà soát việc chuyển cơ quan chủ quản các tập đoàn, tổng công ty, công ty nhà nước có vai trò đặc biệt, chủ đạo dẫn dắt, tiên phong trong các lĩnh vực về kinh tế - xã hội – quốc phòng – an ninh, có quy mô, tính chất, tác động lớn trên phạm vi cả nước theo hướng trực thuộc Đảng bộ Chính phủ còn lại sắp xếp về trực thuộc Bộ quản lý ngành.

Bên cạnh đó, về tài chính- ngân sách giao Vụ Ngân sách nhà nước tổ chức rà soát việc bảo đảm nguồn lực, chi thường xuyên để duy trì hoạt động ổn định, thông suốt của tổ chức bộ máy các cấp, đồng thời đảm bảo chi đầu tư tạo động lực tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng văn bản hướng dẫn các địa phương liên quan đến chi đầu tư và chi thường xuyên.

24 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

Cơ cấu tổ chức của Cục Thuế hiện hành

Cục Thuế có 12 đơn vị tại Trung ương:

- Văn phòng;
- Ban Chính sách, thuế quốc tế;
- Ban Pháp chế;
- Ban Nghiệp vụ thuế;
- Ban Dự toán, thống kê thuế;
- Ban Quản lý tuân thủ và hỗ trợ người nộp thuế;
- Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa;
- Ban Kiểm tra;
- Ban Tổ chức cán bộ;
- Ban Tài vụ, quản trị;
- Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế thương mại điện tử.

24 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

Các đơn vị quy định trên là các tổ chức hành chính giúp Cục trưởng Cục Thuế thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Văn phòng, Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có 05 Phòng; Chi cục Thuế thương mại điện tử có 05 Phòng.

Thuế tỉnh, thành phố được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trụ sở chính của Thuế tỉnh, thành phố được đặt tại trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh

24 Sơ kết việc vận hành của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp

Thuế tỉnh, thành phố có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thuế tỉnh, thành phố được tổ chức bình quân không quá 10 phòng.

Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố, quản lý địa bàn một số xã, phường, đặc khu.

Thuế cơ sở có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Số lượng Thuế cơ sở không quá 350 đơn vị.

(Quyết định 381/QĐ-BTC năm 2025 sửa đổi bởi Quyết định 2229/QĐ-BTC năm 2025)

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	CT	Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
LĐ	Lao động	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
HĐ	Hóa đơn	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
Khác	Khác	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 06/ 2026
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

